

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NINH GIANG
TỈNH HẢI DƯƠNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 35/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 15-11-2023

V/v: Ly hôn

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH GIANG - TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Quân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Huy Diệu;

2. Ông Trịnh Anh Bật.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 149/2023/TLST-HNGĐ, ngày 16 tháng 10 năm 2023 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 10 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị Hồng Ph, sinh năm 1994; nơi ĐKKH thường trú: Thôn Th, xã Q, huyện Gi, tỉnh Hải Dương; hiện trú tại: Thôn M, xã T, huyện Gi, tỉnh Hải Dương (vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Anh Bùi Văn Th, sinh năm 1990; trú tại: Thôn Th, xã Q, huyện Gi, tỉnh Hải Dương (vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình làm việc nguyên đơn – chị Trần Thị Hồng Ph trình bày: Chị và anh Bùi Văn Th kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, được Ủy ban nhân dân (UBND) xã Q, huyện Gi tổ chức đăng ký và cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 16/7/2011. Sau khi kết hôn, hai người sống cùng gia đình anh Th tại xã Q, huyện Gi. Cuộc sống chung giữa hai người chỉ hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Th chơi bời, không chịu lao động, khi chị góp ý thì anh lại đánh chửi chị. Do mâu thuẫn kéo dài, năm 2019

chị về ở cùng bố đẻ tại xã T, huyện Gi, anh Th cũng tự ý đến nhà bố đẻ chị ở mặc dù bố chị không đồng ý. Sau khi đến ở tại nhà bố đẻ chị, anh Th vẫn không chịu lao động, nhiều lần anh đánh chửi chị và bố chị, cầm dao đe dọa giết cả nhà chị trong khi bố chị là người khuyết tật, không đi lại được. Chị xác định tình cảm vợ chồng đã hết, hôn nhân không còn hạnh phúc nên khởi kiện xin ly hôn.

Bị đơn - anh Bùi Văn Th trình bày: Quá trình kết hôn, thời gian chung sống đúng như chị Ph trình bày, còn nguyên nhân mâu thuẫn anh xác định là do chị Ph có quan hệ với nhiều bạn không tốt, coi thường anh, nhiều lần chị Ph và bố đẻ chị nói xúc phạm anh nên có một vài lần anh có đánh chửi chị và bố đẻ chị, cầm dao đe dọa, đập phá đồ đạc trong nhà. Nay chị Ph khởi kiện xin ly hôn, anh xác định vẫn còn tình cảm với chị nên không nhất trí ly hôn.

Về quan hệ con chung, tài sản chung: Cả chị Ph, anh Th xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Trần Văn Đ là bố đẻ của chị Ph trình bày: Về việc kết hôn, thời gian chung sống, nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị Ph và anh Th đúng như chị Ph trình bày. Ông xác định năm 2019 sau khi chị Phương về ở cùng ông thì anh Th cũng tự ý đến nhà ông ở, hàng ngày không tham gia lao động mà chỉ chơi điện tử, khi ông và chị Ph góp ý thì anh Th lại đánh chửi ông và chị Ph, dùng dao đe dọa, đập phá tài sản trong nhà. Ông đề nghị Tòa án giải quyết cho chị Ph ly hôn anh Th theo nguyện vọng của chị Ph; ông đã có đơn gửi Công an xã T đề nghị giải quyết buộc anh Th phải ra khỏi nhà ông.

Tại phiên Tòa: Chị Ph, anh Th vắng mặt. Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt, chị Ph giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn, còn anh Th không nhất trí ly hôn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang có quan điểm xác định việc Tòa án thụ lý, quá trình giải quyết yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Hồng Ph đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Áp dụng các điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 21; Điều 147, các điều 227, 228, 238, 262 Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS); Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Trần Thị Hồng Ph ly hôn anh Bùi Văn Th; chị Ph phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (ly hôn) theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt nguyên đơn, bị đơn nhưng đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên vụ án xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định tại các điều 227, 228, 238 BLTTDS.

[2] Chị Trần Thị Hồng Ph và anh Bùi Văn Th kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, được UBND xã Q, huyện Gi nơi sinh sống của anh Th tổ chức đăng ký và cấp Giấy chứng nhận kết hôn, việc kết hôn không vi phạm điều cấm của pháp luật nên hôn nhân giữa chị Ph và anh Th là hợp pháp.

[3] Do anh Th chơi bời, không chịu lao động dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn, khi được góp ý anh Th lại có hành vi đánh chửi, xúc phạm chị, dùng dao đe dọa, đập phá tài sản trong gia đình. Chị xác định tình cảm vợ chồng đã hết nên khởi kiện xin ly hôn, anh Th không nhất trí. HĐXX thấy rằng, tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình quy định: Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình ...Như vậy, việc anh Th không tham gia lao động, không giúp đỡ, không chịu chia sẻ, thực hiện công việc trong gia đình cùng chị Ph mà thường xuyên có hành vi đánh chửi, bạo lực gia đình, đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên để đảm bảo quyền lợi hợp pháp của chị Ph, HĐXX căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị Ph ly hôn anh Th.

[4] Về quan hệ con chung, tài sản chung: Anh chị xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Trần Thị Hồng Ph khởi kiện xin ly hôn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; các điều 227, 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về...án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Trần Thị Hồng Ph ly hôn anh Bùi Văn Th.

2. Về án phí: Chị Trần Thị Hồng Ph phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm (ly hôn), được đối trừ với số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ninh Giang theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2020/0000466 ngày 16 tháng 10 năm 2023.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Trần Thị Hồng Ph, anh Bùi Văn Th có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Ninh Giang;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Chi cục thi hành án dân sự huyện;
- UBND xã Q, H.Gi;
- Đường sự;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu VT.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Quốc Quân